

Số: 22/2026/CBTT-TNT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT

- Mã chứng khoán: TNT

- Địa chỉ: Tầng 1A, tòa nhà Star City, số 23 phố Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: (84-4) 6251 0894

- Fax: (84-4) 6251 0895

- E-mail: tainguyen.tntgroup@gmail.com

- Website: <https://tnt-group.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Định chính Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2026

Nội dung chi tiết: Tại Công văn số 2207/2026/CV-TNT ngày 22/07/2026 kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/07/2026 tại đường dẫn: <https://tnt-group.vn/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Công văn số: 2207/2026/CV-TNT ngày 22/07/2026;
- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2026 đã định chính.

Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT

Người được Ủy quyền

Phó TGD thường trực



VŨ TUẤN HOÀNG

Số: 2207/2026/CV-TNT

(V/v Đính chính Báo cáo kết quả kinh doanh
hợp nhất quý 1 năm 2026)

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Ngày 29/04/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT (mã chứng khoán: TNT) đã thực hiện công bố thông tin định kỳ Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ quý 1 năm 2026. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại, Công ty đã phát hiện một số sai sót cần được đính chính tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2026 đã công bố. Vì vậy, Công ty xin được đính chính như sau:

1 Kết quả kinh doanh quý 1 năm 2026

Đơn vị tính : VND

Mã số	Chỉ tiêu	Q1 2026			Lý do đính chính
		Nội dung đã công bố	Nội dung đính chính	Chênh lệch	
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	227,342,597,300	175,497,142,755	(51,845,454,545)	Do sơ xuất kế toán không tách doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư ra cụ thể:
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	227,342,597,300	175,497,142,755	(51,845,454,545)	- DT thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 175,497,142,755 - DT chuyển nhượng bất động sản đầu tư đầu tư: 51,845,454,545
11	Giá vốn hàng bán	203,367,111,974	152,469,881,974	(50,897,230,000)	Do sơ xuất kế toán không tách giá vốn phần chuyển nhượng bất động sản đầu tư cụ thể: - Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ: 152,469,881,974 - Giá vốn chuyển nhượng bất động sản đầu tư: 50,897,230,000
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,975,485,326	23,027,260,781	(948,224,545)	Do sơ xuất kế toán không tách Lãi, lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư cụ thể như sau:

Mã số	Chỉ tiêu	Q1 2026			Lý do đính chính
		Nội dung đã công bố	Nội dung đính chính	Chênh lệch	
					- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ : 23,027,260,781 - Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư: 948,224,545
27	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1,504,164,125	-	(1,504,164,125)	Do sai sót trong quá trình nhập số liệu, kế toán đã lấy nhầm số liệu của khoản Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thay vì số liệu của khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết. Đến 31/03/2026 công ty chưa có công ty liên kết

2. Kết quả kinh doanh quý 1 năm 2025

Đơn vị tính : VND

Mã số	Chỉ tiêu	Q1 2025			Lý do đính chính
		Nội dung đã công bố	Nội dung đính chính	Chênh lệch	
27	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1,993,689,704)	-	1,993,689,704	Do sai sót trong quá trình nhập đầu tư vào công ty liên doanh liên. Đến 31/03/2025 công ty chưa có công ty liên kết số liệu, kế toán đã lấy nhầm số liệu của khoản Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thay vì số liệu của khoản

Các chỉ tiêu đính chính trên không làm thay đổi tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2026 đã công bố. Ngoài các chỉ tiêu đính chính trên, các số khác không thay đổi, Công ty xin đính kèm Báo cáo kết quả kinh doanh đã đính chính kèm theo Công văn này.

Công ty cổ phần tập đoàn TNT xin cam kết thông tin trên là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TNT
TỔNG GIÁM ĐỐC



LƯU QUANG MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 1		Lũy Kế	
			Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	175,497,142,755	102,272,249,243	175,497,142,755	102,272,249,243
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-		
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		175,497,142,755	102,272,249,243	175,497,142,755	102,272,249,243
11	4. Giá vốn hàng bán	17	152,469,881,974	101,158,255,953	152,469,881,974	101,158,255,953
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		23,027,260,781	1,113,993,290	23,027,260,781	1,113,993,290
21	6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư		948,224,545	-	948,224,545	-
22	7. Doanh thu hoạt động tài chính	18	1,532,700,987	7,634,789,019	1,532,700,987	7,634,789,019
23	8. Chi phí tài chính	19	1,006,175,647	725,292,831	1,006,175,647	725,292,831
24	- Trong đó: Chi phí đi vay		1,532,747,345	670,159,908	1,532,747,345	670,159,908
25	9. Chi phí bán hàng	20	300,495,459	531,059,220	300,495,459	531,059,220
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	2,058,251,835	(121,597,348)	2,058,251,835	(121,597,348)
27	11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết.		-	-	-	-
30	12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + 22 - 23 - 25 - 26 + 27)		22,143,263,372	7,614,027,606	22,143,263,372	7,614,027,606
31	13. Thu nhập khác	22	1,200	-	1,200	-
32	14. Chi phí khác	23	127,542,185	164,158,074	127,542,185	164,158,074
40	15. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		(127,540,985)	(164,158,074)	(127,540,985)	(164,158,074)
50	16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		22,015,722,387	7,449,869,532	22,015,722,387	7,449,869,532
51	17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	4,428,662,914	1,453,409,171	4,428,662,914	1,453,409,171
52	18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-		
60	19. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		17,587,059,473	5,996,460,361	17,587,059,473	5,996,460,361
61	20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		8,985,381,501	5,896,404,966	8,985,381,501	5,896,404,966
62	21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		8,601,677,972	100,055,395	8,601,677,972	100,055,395

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Kim Ngân

Lê Thị Mơ

Tổng Giám đốc

Luu Quang Minh

